

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 20  
CATALOGUE TRỤC CƠ /  
PISTON SH 125 / 160 (2026)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SH 125 / 160 (2026) · Dùng cho  
HONDA SH (2026)

Sơ đồ online:

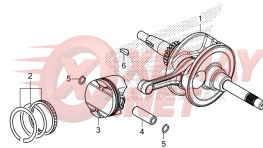
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-sh-125-160-2026--EPCDOV0005888> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 21 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 21/21 | Tổng giá trị:<br>9,981,782đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE  
TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026)



|               |                               |
|---------------|-------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005888                 |
| Thương hiệu   | HONDA                         |
| Dòng xe       | SH                            |
| Năm SX        | 2026                          |
| Loại hệ thống | ENGINE                        |
| Danh mục      | CATALOGUE SH 125 / 160 (2026) |
| Số phụ tùng   | 21 chi tiết                   |
| Tổng giá trị  | 9,981,782đ                    |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (21 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                       | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Trục khuỷu 13000-K0R-V00 HONDA SH 125, SH 150, SH MODE                                             | 13000K0RV00 | 1  | 2,346,151đ |
| 1 | Trục khuỷu 13000-K0S-V00 HONDA SH 125, SH 150, VARIO 160                                           | 13000K0SV00 | 1  | 2,375,975đ |
| 2 | Bộ xéc măng 13011-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150             | 13011K0R305 | 1  | 232,543đ   |
| 2 | Bộ xéc măng tiêu chuẩn 13011-K0S-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160 | 13011K0S305 | 1  | 235,752đ   |
| 2 | Bộ xéc măng (0.25) 13021-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150      | 13021K0R305 | 1  | 235,881đ   |
| 2 | Bộ xéc măng (0.25) 13021-K0S-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160     | 13021K0S305 | 1  | 239,136đ   |

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                 | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 2 | Bộ xéc măng cốt (0.50) 13031-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150                                                            | 13031K0R305 | 1  | 235,881đ |
| 2 | Bộ xéc măng (0.50) 13031-K0S-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160                                                               | 13031K0S305 | 1  | 239,136đ |
| 2 | Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.75) 13041-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150                                                     | 13041K0R305 | 1  | 235,881đ |
| 2 | Bộ xéc măng tiêu chuẩn (1.00) 13051-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150                                                     | 13051K0R305 | 1  | 235,881đ |
| 3 | Bộ piston tiêu chuẩn 13101-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                     | 13101K0RV00 | 1  | 398,344đ |
| 3 | Bộ piston tiêu chuẩn 13101-K0S-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160                                                             | 13101K0SV00 | 1  | 401,505đ |
| 3 | Piston cốt (0.25) 13102-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                        | 13102K0R305 | 1  | 404,144đ |
| 3 | Piston cốt (0.25) 13102-K0S-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160                                                                | 13102K0S305 | 1  | 413,199đ |
| 3 | Piston cốt (0.50) 13103-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                        | 13103K0R305 | 1  | 409,946đ |
| 3 | Piston cốt (0.50) 13103-K0S-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, SH 150, VARIO 160                                                                | 13103K0S305 | 1  | 413,199đ |
| 3 | Piston cốt 3 (0.75) 13104-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                      | 13104K0R305 | 1  | 404,144đ |
| 3 | Piston cốt 4 (1.00) 13105-K0R-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                      | 13105K0R305 | 1  | 409,946đ |
| 4 | Chốt cài piston 13111-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                                               | 13111K0RV00 | 1  | 89,812đ  |
| 5 | Phanh cài chốt pít tông 13MM 13115-KZY-700 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, WINNER R | 13115KZY700 | 1  | 14,472đ  |
| 6 | THEN BÁN NGUYỆT 4MM 90741-003-010 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                         | 90741003010 | 1  | 10,854đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng SH](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-sh-125-160-2026--EPCDOV0005888> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026) (EPCDOV0005888). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-sh-125-160-2026--EPCDOV0005888>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026) (EPCDOV0005888)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-sh-125-160-2026--EPCDOV0005888>. Truy cập 07/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026) (EPCDOV0005888)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-catalogue-truc-co-piston-sh-125-160-2026--EPCDOV0005888>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 20 CATALOGUE TRỤC CƠ / PISTON SH 125 / 160 (2026) (EPCDOV0005888)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.